

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 3318/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 26 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Chống sạt lở tại khu vực Đài tưởng niệm các chiến sỹ đặc công 113” của Ban quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Đồng Nai

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 131/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 136/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung một số điều tại Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 12/2025/QĐ-UBND ngày 01 tháng 7 năm 2025 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Đồng Nai;

Xét Công văn số 7137/SoNNMT ngày 24 tháng 10 năm 2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án Chống sạt lở tại khu vực Đài tưởng niệm các chiến sỹ đặc công 113;

Xét đề nghị phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của Chủ dự án tại Công văn số 2089/BQLDAĐTĐTXD-QLDA5 ngày 05/12/2025 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 588/TTr - SoNNMT ngày 23 tháng 12 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án “Chống sạt lở tại khu vực Đồi tướng niệm các chiến sỹ đặc công 113” (sau đây gọi là Dự án) của Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường, Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường, được sửa đổi, bổ sung tại khoản 9 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh;
- Bộ Nông Nghiệp và Môi trường (Báo cáo);
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, Phó Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở Nông Nghiệp và Môi trường;
- UBND phường Hồ Nai;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai (Phòng Quản lý Công thông tin điện tử) (đăng tải);
- Lưu: VT, KTN, Thu, 12b



Nguyễn Thị Hoàng

Phụ lục
CÁC NỘI DUNG YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN
“CHỐNG SẠT LỎ TẠI KHU VỰC ĐÀI TƯỜNG NIỆM CÁC CHIẾN SỸ
ĐẶC CÔNG 113” TẠI PHƯỜNG HỒ NAI, TỈNH ĐỒNG NAI
(Kèm theo Quyết định số 3318/QĐ-UBND ngày 26 tháng 2 năm 2025 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Chống sạt lở tại khu vực đài tưởng niệm các chiến sỹ đặc công 113.
- Địa điểm thực hiện: phường Hồ Nai, tỉnh Đồng Nai.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng tỉnh Đồng Nai.
- Địa chỉ liên hệ: Số 15A Hà Huy Giáp, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.
- Dự án đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 17/7/2024, UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-HĐND ngày 17/7/2024 tại Quyết định số 2298/QĐ-UBND ngày 02/8/2025.

1.2. Quy mô, công suất:

- Tổng diện tích đất khoảng 1,11 ha, trong đó có khoảng 0,74 ha là đất rừng phòng hộ.
- Nhóm dự án theo tiêu chí Luật đầu tư công: Nhóm C.

1.3. Công nghệ sản xuất: Không có.

1.4. Phạm vi:

a) Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

Chiều dài tuyến bảo vệ khoảng 250 m, gồm các hạng mục công trình sau:

(1) Phạm vi gia cố bảo vệ mái dốc bằng lưới địa kỹ thuật từ lý trình (K0+020 ÷ K0+153) và từ (K0+204.74 ÷ K0+270) với chiều dài khoảng 195m:

- Đỉnh mái dốc: Đắp đất (được đầm chặt $K \geq 0.9$) tạo mái với hệ số mái $m \geq 1.0$ từ cao trình (+54.8m ÷ +61.65m) cho tới cao trình (từ +54.0m ÷ +59.5m) tùy theo mặt cắt, phạm vi này được gia cố bảo vệ bề mặt mái dốc và đỉnh công trình bằng tấm lưới Neoweb, đắp đất chèn vào hệ lưới sau đó trồng cỏ tạo mảng xanh chống xói bề mặt đảm bảo yếu tố thẩm mỹ cho công trình. Đỉnh mái dốc bố trí trụ hàng rào lưới thép định hình để phục vụ quá trình an toàn trong công tác duy tu bảo dưỡng, vận hành phần đỉnh công trình.

- Thân công trình và chân mái dốc bảo vệ với hệ số mái dốc thiết kế với hệ số $m=1.0$:

+ Bề mặt mái dốc: Bề mặt bó uốn bằng lưới địa kỹ thuật. Phía sau mặt mái dốc bố trí bao địa kỹ thuật.

+ Số cơ thiết kế: (4÷8) cơ tùy theo điều kiện chiều cao mái dốc thiết kế. Chiều cao cơ là 3,0m phù hợp với chiều cao mái dốc. Chiều rộng bậc thêm: 2,0m. Trên bậc thêm có bố trí rãnh thoát nước rộng 0,6m, cao 0,4m bằng BTCT dày 10cm để đảm bảo điều kiện thoát nước bề mặt.

+ Cốt gia cường: Lưới địa kỹ thuật bố trí với khoảng cách bố trí lưới từ (30÷50)cm. Chiều dài lưới địa kỹ thuật từ (3.0÷17.0)m.

+ Đất đắp: Tận dụng từ đất đào sau khi loại bỏ các tạp chất, trường hợp đất tận dụng không đạt các chỉ tiêu theo thiết kế cần thay thế bằng đất mua. Độ chặt thiết kế phạm vi bố trí lưới địa kỹ thuật yêu cầu tối thiểu: $K_{\geq 0,95}$.

- Phạm vi bảo vệ mái dốc từ cao trình +61.65 m tới +36,0m tùy theo chiều cao địa hình phạm vi mái đòi cần bảo vệ:

+ Đáy móng: Bố trí lớp đá đệm dăm dăm móng dày 30cm tạo phẳng bề mặt chân móng nhằm giảm áp lực xuống nền đất cũng như thoát nước đáy tường thuận lợi.

+ Chân công trình: Gia cố bề mặt chân đòi bằng vật liệu đắp kết hợp các tấm lưới địa kỹ thuật để đảm bảo ổn định bề mặt chân công trình tại cao trình biến thiên từ (+36,0 ÷ +43,0) m.

(2) Phạm vi xử lý, cải tạo bề mặt mái dốc theo tự nhiên từ lý trình (K0+153 ÷ K0+204.74) với chiều dài khoảng 55m:

+ Xử lý chặt cây, nhổ gốc cây, đào hố móng, bóc lớp đất hữu cơ bề mặt theo hiện trạng mái dốc tự nhiên.

+ Cải tạo bề mặt bằng tấm lưới Neoweb, đắp đất chèn vào hệ lưới từ cao trình (+56,0 ÷ +34,0) m.

+ Bố trí hệ thống rãnh thoát nước, hỗ trợ thoát nước nhanh ra khỏi mái dốc tự nhiên.

b) Phạm vi đánh giá tác động môi trường được phê duyệt tại Quyết định này không bao gồm: hoạt động khai thác và vận chuyển vật liệu san lấp, vật liệu xây dựng bên ngoài phạm vi dự án.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án có có yêu cầu chuyển đổi mục đích sử dụng rừng phòng hộ sang mục đích khác với diện tích khoảng 0,74 ha, là yếu tố nhạy cảm về môi trường theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 28 Luật Bảo vệ môi trường và khoản 4 Điều 25 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 6 Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 08/2022/NĐ-CP).

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác

động xấu đến môi trường:

2.1 Giai đoạn thi công, xây dựng:

Hoạt động phá dỡ các công trình hiện hữu, phát quang thực vật, giải phóng chuẩn bị mặt bằng thi công, đào đắp san nền, thi công các hạng mục công trình, hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, phế thải phát sinh tiếng ồn, độ rung, bụi, khí thải; nước thải sinh hoạt, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn; chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại; ảnh hưởng đến cảnh quan khu vực, hoạt động giao thông đường bộ, tiềm ẩn sự cố tai nạn lao động, sự cố cháy nổ, sự cố ngập úng, sự cố cháy rừng, hoạt động hoàn trả mặt bằng tại các vị trí bố trí công trường, lán trại thi công.

2.2. Giai đoạn vận hành:

Tính chất dự án là thi công công trình chống sạt lở, đảm bảo an toàn, bảo vệ ổn định khu vực Đài tưởng niệm các chiến sỹ đặc công 113, bảo vệ hạ tầng khu vực dọc tuyến đường suối Sao; quá trình vận hành Dự án không có các hạng mục làm phát sinh tác động xấu đến môi trường.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư:

3.1. Nước thải, khí thải:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Nguồn phát sinh nước thải: (1) Hoạt động của công nhân, làm phát sinh nước thải sinh hoạt với lưu lượng khoảng 02 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: pH, TSS, Amoni, BOD₅, dầu mỡ động thực vật, phosphat (tính theo P), tổng coliforms; (2) Hoạt động thi công xây dựng, làm phát sinh nước thải xây dựng với lưu lượng khoảng 1,6 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chính: pH, TSS, dầu mỡ khoáng.

- Nguồn phát sinh bụi, khí thải: Hoạt động chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng, vận chuyển nguyên vật liệu, vận chuyển chất thải xây dựng trong phạm vi dự án phát sinh bụi và khí thải. Thông số ô nhiễm đặc trưng: bụi, TSP, CO, NO_x, SO_x, VOC_s.

b) Giai đoạn vận hành: Không phát sinh nước thải, khí thải trong giai đoạn vận hành.

3.2. Chất thải rắn, chất thải nguy hại:

a) Giai đoạn thi công, xây dựng:

- Hoạt động của công nhân trong quá trình chuẩn bị mặt bằng, thi công xây dựng làm phát sinh chất thải rắn sinh hoạt với khối lượng khoảng 16 kg/ngày. Thành phần chủ yếu: thức ăn thừa, rau củ, bao bì, vỏ chai lọ, hộp đựng thức ăn, giấy báo, ...

- Hoạt động dọn dẹp mặt bằng làm phát sinh khối lượng sinh khối thực vật khoảng 16,691 m³. Thành phần chủ yếu gồm: chất thải thực bì, cây cỏ, cành lá, gỗ.

- Hoạt động thi công xây dựng làm phát sinh: (1) đất dư thừa (sau khi tái sử dụng một phần) khoảng 3.611 m³. Thành phần chủ yếu gồm: đất đào đắp dư thừa; (2) chất thải rắn xây dựng khoảng 21,7 tấn trong suốt thời gian thi công. Thành phần chủ yếu là mẫu vụn sắt, thép, xà bần, bao bì, ...; (3) chất thải nguy hại với khối lượng khoảng 15,23 kg/tháng. Thành phần chính: dầu, mỡ thải, giẻ lau dính dầu, ...

b) *Giai đoạn vận hành*: Không phát sinh chất thải rắn, chất thải nguy hại trong giai đoạn vận hành.

3.3. Tiếng ồn, độ rung:

a) *Giai đoạn thi công, xây dựng*:

Phát sinh từ hoạt động thi công các hạng mục công trình, hoạt động của các phương tiện vận chuyển và máy móc thiết bị thi công.

b) *Giai đoạn vận hành*: Không phát sinh tiếng ồn, độ rung trong giai đoạn vận hành.

3.4. Các hoạt động khác:

- Dự án thu hồi diện tích đất khoảng 1,11 ha, trong đó có khoảng 0,74 ha là đất rừng phòng hộ, làm giảm diện tích đất rừng, ảnh hưởng đến độ che phủ rừng.

- Hoạt động thi công các hạng mục công trình của Dự án và hoạt động của các phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, đất dư thừa, phế thải có khả năng gây ảnh hưởng tới hệ sinh thái, hoạt động giao thông đường bộ, sinh hoạt của người dân lân cận trong quá trình thi công.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư:

4.1. *Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải, khí thải*:

4.1.1. *Đối với thu gom và xử lý nước thải*:

a) *Giai đoạn thi công, xây dựng*:

- Đối với nước thải sinh hoạt: Bố trí 02 nhà vệ sinh di động tại công trường thi công (dung tích bồn chứa chất thải khoảng 03 m³/nhà vệ sinh). Yêu cầu về bảo vệ môi trường: nhà vệ sinh di động phải đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật lắp đặt, đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh được thu gom, xử lý theo quy định.

- Đối với nước thải xây dựng: Xây dựng tại công trường 01 bể lắng 3 ngăn, thể tích 4,5m³ (kích thước LxBxH = 3x1x1,5m) để thu gom, tách dầu và lắng lọc toàn bộ nước thải từ hoạt động vệ sinh phương tiện, dụng cụ, thiết bị thi công. Nước thải sau khi tách dầu mỡ, lắng cặn được tái sử dụng toàn bộ vào mục đích

làm ẩm vật liệu thi công, đất đá thải trước khi vận chuyển và tưới nước dập bụi trên công trường thi công; váng dầu được thu gom, lưu trữ, hợp đồng với đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý cùng với chất thải nguy hại khác của Dự án theo quy định; đất, cát, cặn tại bể lắng được thu gom và vận chuyển đi đổ thải cùng với phế thải xây dựng của Dự án. Yêu cầu bảo vệ môi trường: đảm bảo toàn bộ nước thải xây dựng được thu gom, xử lý và tái sử dụng, theo quy định, không xả ra ngoài môi trường.

b) *Giai đoạn vận hành*: Không phát sinh nước thải trong quá trình vận hành.

4.1.2. Đối với thu gom và xử lý bụi, khí thải:

a) *Giai đoạn thi công xây dựng*:

- Phun nước thường xuyên nhằm hạn chế bụi, đất cát theo gió phát tán vào không khí; trang bị đầy đủ bảo hộ lao động cho công nhân làm việc tại công trường như khẩu trang, găng tay...

- Các loại xe chuyên chở vật liệu đất, đá, xi măng, ... đảm bảo thùng kín, đồng thời phải được phủ bạt trên suốt tuyến đường vận chuyển. Đồng thời có kế hoạch vận chuyển hợp lý, không vận chuyển với tần suất dày nhằm giảm thiểu các tác động khi xe đi qua tuyến đường có dân cư sống dọc hai bên; bố trí công nhân kịp thời thu dọn vệ sinh khi để rơi vãi vật liệu trong quá trình vận chuyển...

- Bố trí tấm ngăn bằng bạt cao 2,5-3,0m tại những vị trí thi công gần khu dân cư. Hạn chế thi công vào giờ cao điểm (từ 21h-6h sáng hôm sau), tăng cường tưới ẩm vào những ngày khô hanh, quy định tốc độ phương tiện để hạn chế bụi.

- Thường xuyên thu dọn đất, cát, vật liệu rơi vãi tại khu vực thi công và đường tiếp cận, đảm bảo thi công tới đâu sạch tới đó; phun nước giảm bụi, thu gom chất thải rơi vãi trên công trường; lắp đặt hệ thống rửa phương tiện tại công trường, tất cả các xe đều được rửa sạch bùn đất trước khi ra khỏi công trường.

b) *Giai đoạn vận hành*: Không phát sinh nước bụi, khí thải trong quá trình vận hành.

c) *Yêu cầu bảo vệ môi trường*: Thực hiện các biện pháp giảm thiểu tác động của bụi, khí thải phát sinh, không để phát tán bụi, khí thải hoặc đất đá rơi vãi gây ảnh hưởng đến môi trường và sinh hoạt của người dân trong khu vực.

4.2. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại:

4.2.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường:

a) *Giai đoạn thi công, xây dựng*:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: Phân loại tại nguồn, bố trí 03 thùng rác có nắp đậy/công trường, các thùng rác chuyên dụng tại công trường thi công để đảm bảo thu gom toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt phát sinh, định kỳ, hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn thông thường phát sinh từ hoạt động phát quang, dọn dẹp mặt bằng sẽ được tận dụng tối đa vào các mục đích khác nhau theo quy định pháp luật. Đối với lượng sinh khối còn lại (chủ yếu là lá và rễ cây), chủ dự án thu gom, hợp đồng với chuyên gia cho đơn vị đủ chức năng thu gom, vận chuyển và xử lý theo quy định.

- Đối với đất đào dôi dư: Đất đào dư thừa trong quá trình đào đắp được thu gom vận chuyển đến bãi chứa tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 62 phường Hồ Nai có diện tích 2.982m² do UBND Phường Hồ Nai quản lý và được chấp thuận tại Văn bản số 390/UBND-KT ngày 01/10/2025 về việc thống nhất vị trí bãi đổ đất dôi dư. Sau khi hoàn thành, có trách nhiệm san gạt mặt bằng, bàn giao lại hiện trạng cho UBND phường Hồ Nai quản lý theo đúng quy định và nội dung Văn bản số 390/UBND-KT. Các hoạt động vận chuyển đất đào dôi dư ra khỏi phạm vi dự án và lưu chứa tại thửa đất số 77, tờ bản đồ 62 phường Hồ Nai phải đảm bảo tuân thủ theo các quy định, trình tự thủ tục của Luật Khoáng sản và các văn bản pháp luật có liên quan khác.

- Đối với các loại chất thải rắn khác: Thực hiện thu gom, phân loại và hợp đồng thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn thông thường với đơn vị có chức năng theo đúng quy định.

b) *Giai đoạn vận hành*: Không phát sinh chất thải rắn trong quá trình vận hành.

c) *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*:

Thực hiện, giám sát, quản lý chặt chẽ, bảo đảm toàn bộ chất thải rắn thông thường phát sinh của Dự án được quản lý theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/2/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.2.2. *Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải nguy hại*:

a) *Giai đoạn thi công, xây dựng*:

Tại công trường thi công, chủ dự án bố trí kho chứa chất thải nguy hại diện tích khoảng 5 m², các thiết bị chuyên dụng bảo đảm lưu chứa an toàn, không tràn đổ, có gắn biển hiệu cảnh báo, dán nhãn, phân loại và ký hợp đồng với các đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo quy định.

b) *Giai đoạn vận hành*: Không phát sinh chất thải nguy hại trong quá trình vận hành.

c) *Yêu cầu về bảo vệ môi trường*:

Thu gom, giám sát, quản lý bảo đảm toàn bộ xử lý chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án được quản lý theo đúng quy định tại Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022, Nghị định số 05/2025/NĐ-CP ngày 06/01/2025 của Chính phủ và Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022, Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT ngày 28/2/2025 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

4.3. *Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung*:

- Không tập trung phương tiện vận chuyển vào cùng một thời gian, nhất là thời gian cao điểm để giảm thiểu tác động cộng hưởng của tiếng ồn đến môi trường sống của cư dân hai bên tuyến đường vận chuyển.

- Đối với các xe vận chuyển: Yêu cầu các lái xe phải chạy đúng tốc độ quy định, giảm tốc độ khi đi qua các khu vực tập trung dân cư và không sử dụng còi hơi khi đi qua các khu vực này.

- Chỉ sử dụng các thiết bị thi công đạt tiêu chuẩn, đã được cơ quan quản lý đăng kiểm theo quy định. Các thiết bị thi công được lắp thiết bị giảm thanh và được kiểm tra, bảo dưỡng định kỳ thường xuyên; bảo đảm các phương tiện vận chuyển luôn chở đúng tải trọng cho phép. Sắp xếp thời gian làm việc thích hợp (hạn chế thi công trong thời gian từ 11h30 - 13h30 và từ 22h00 - 06h00 tại các điểm gần khu dân cư).

- Quây hàng rào bằng tôn hoặc bạt xung quanh khu vực thi công gần các khu dân cư; hạn chế thi công vào thời gian từ 22h00 - 06h00 tại các khu vực gần khu dân cư tập trung; đền bù mọi thiệt hại nếu hoạt động thi công gây hư hại đến công trình, đảm bảo môi trường xung quanh khu vực Dự án luôn ở mức độ cho phép của QCVN 26:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn, QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

4.4. *Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác*

- Thực hiện đúng và đầy đủ các quy định pháp luật về đất đai, lâm nghiệp khi chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng phòng hộ và thi công công trình trong khu vực có đất rừng. Việc phát quang, dọn dẹp và chặt cây rừng phải thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương thực hiện cắm mốc ranh giải phóng mặt bằng theo đúng quy định của pháp luật hiện hành; chỉ triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng và chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

- Thi công đúng phạm vi ranh giới Dự án, đúng trình tự, biện pháp thi công đã được phê duyệt; không thi công các hạng mục liên quan vào mùa mưa lũ nhằm đảm bảo an toàn; chịu trách nhiệm trước pháp luật nếu để xảy ra sự cố sạt lở, sụt lún hoặc các sự cố môi trường.

- Xây dựng nội quy công trường, lắp đặt rào tôn cách ly, các biển báo công trường đang thi công; lắp đặt cọc tiêu và đèn báo đảm bảo tiêu chuẩn.

- Thực hiện giám sát an toàn khu vực tập kết chất thải trong quá trình thi công. Sau khi hoàn thành, thực hiện san gạt tạo mặt bằng, chống sạt lở, phục hồi môi trường theo quy định.

- Các phương tiện thi công tuân thủ nghiêm Luật Giao thông đường bộ. Bố trí nhân lực hướng dẫn, phân luồng để đảm bảo giao thông trong khu vực được thông suốt trong thời gian thi công; lắp đặt hệ thống biển báo, cọc tiêu, đèn báo theo quy định.

- Xây dựng nội quy công trường, thiết lập các quy định về an toàn lao động và giám sát việc thực hiện trong suốt quá trình thi công; phối hợp với các bên liên quan tổ chức tuyên truyền, tập huấn về an toàn lao động cho công nhân trên công trường.

- Bố trí kế hoạch thi công phù hợp, tránh thi công vào những ngày mưa bão, lũ; kiểm tra, che chắn, chằng buộc, di dời về nơi an toàn các hạng mục công trình, máy móc thi công có thể bị hư hại do điều kiện thời tiết bất lợi.

- Xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó sự cố môi trường khác theo quy định của pháp luật.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án đầu tư

5.1. Chương trình quản lý môi trường

Chủ dự án có trách nhiệm xây dựng, thực hiện chương trình quản lý môi trường bảo đảm đáp ứng các yêu cầu bảo vệ môi trường nêu tại mục 4 của Phụ lục này.

5.2. Giám sát môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng:

- Giám sát việc phân loại, thu gom và chuyển giao xử lý các loại chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại theo quy định pháp luật.

- Giám sát bụi, tiếng ồn, độ rung:

+ Vị trí giám sát: vị trí tiếp giáp với khu dân cư ấp Lộ Đức (tọa độ vị trí giám sát: $X(m) = 407494.82$; $Y(m) = 1215895.31$)

+ Thông số giám sát: tiếng ồn, độ rung, bụi (TSP), CO, SO₂, NO_x.

+ Tần suất: 03 tháng/lần.

+ Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng không khí; QCVN 26:2025- Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về tiếng ồn; QCVN 27:2025/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về độ rung.

- Giám sát tình trạng sạt lở, sụt lún trong quá trình thi công.

5.2. Giai đoạn vận hành:

Không giám sát môi trường do không có nguồn thải phải giám sát môi trường theo quy định.

6. Các yêu cầu bảo vệ môi trường khác:

Chủ Dự án có trách nhiệm thực hiện các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường như sau:

- Đảm bảo sự phù hợp của Dự án với quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương và các quy hoạch khác có liên quan theo đúng quy định của pháp luật.

- Khoanh định ranh giới của Dự án và chỉ được tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của Dự án trên diện tích đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt; Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; chỉ được phép triển khai thực hiện Dự án sau khi hoàn thành công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, chuyển đổi mục đích sử dụng đất theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Thực hiện quản lý và giám sát quá trình vận chuyển, đổ đất dôi dư; chỉ được phép đổ vào các vị trí phù hợp được cơ quan có thẩm quyền cho phép bằng văn bản và tuân thủ các quy định của Luật Đất đai, Luật Khoáng sản.

- Thực hiện quản lý chặt chẽ, đảm bảo toàn bộ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại phát sinh từ các hoạt động của Dự án đều được thu gom, xử lý đáp ứng yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các văn bản có liên quan.

- Tháo dỡ các công trình tạm ngay sau khi kết thúc thi công, thực hiện kịp thời công tác phục hồi hoàn trả mặt bằng tại các công trường thi công, các khu vực đất tạm chiếm dụng, bãi chứa tạm, bãi tập kết bảo đảm đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

- Thực hiện các biện pháp quản lý và giải pháp giảm thiểu tác động của nước mưa chảy tràn, úng ngập do việc thực hiện Dự án; xây dựng, đấu nối mạng lưới thu gom, thoát nước mưa đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công Dự án.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, tiếng ồn, độ rung, nước thải, chất thải rắn đảm bảo đáp ứng quy chuẩn môi trường liên quan và không gây tác động xấu đến môi trường; chương trình giám sát môi trường và các công trình, biện

pháp bảo vệ môi trường; cập nhật, lưu giữ số liệu giám sát để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra khi cần thiết; đảm bảo tính chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các thông tin, số liệu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

- Tuân thủ các quy định của pháp luật hiện hành về an toàn lao động, an toàn giao thông đường bộ, phòng cháy chữa cháy và các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện và vận hành Dự án; lập kế hoạch cụ thể, chi tiết và thực hiện nghiêm túc các biện pháp quản lý, kỹ thuật để phòng ngừa, ứng phó các sự cố tai nạn giao thông, tai nạn lao động, ngập lụt, cháy, nổ cũng như các rủi ro, sự cố môi trường khác (nếu có) trong giai đoạn thi công Dự án; chủ động phòng ngừa, ứng phó với các điều kiện thời tiết cực đoan để đảm bảo an toàn cho người, phương tiện và các công trình khu vực Dự án.

- Phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong quá trình thực hiện Dự án và bảo đảm các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

- Chịu trách nhiệm toàn bộ và cam kết đền bù, khắc phục ô nhiễm, sự cố môi trường trong trường hợp xảy ra sạt lở, sụt lún, ngập úng do hoạt động của Dự án; trường hợp xảy ra sụt lún ảnh hưởng đến các công trình xây dựng, sinh kế người dân phải dừng ngay hoạt động thi công và phối hợp với các cơ quan có liên quan khắc phục sự cố và đền bù thiệt hại theo quy định của pháp luật./.